TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA SÚP** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HSST.
Ngày 19 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Trung Kiên.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bành Trọng Bình** và bà **Bùi Thị Kim Dung.**
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Hà Thị Hồng Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông **Trần Dương Công** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST - HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1967 tại T Thái Bình; Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã K, huyện E, T Đắk Lắk; Nơi tạm trú: Thôn V, thị trấn S, huyện E, T Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Đoàn Thị R (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/12/2021, bị cáo bị Công an huyện Ea Súp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 19/01/2022, Nguyễn Văn T đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/8/2024 đến ngày 13/8/2024 được thay đổi biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

2. Họ và tên **Phan Thanh V** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1980 tại T Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: TDP H, thị trấn S, huyện E, T Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Phan Thanh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/8/2024 đến ngày 13/8/2024 được thay đổi biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

3. Họ và tên **V Ngọc T1** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1988 tại T Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, T Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1960 và bà V Thị V, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị M, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, T Đắk Lắk, xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 14/8/2013 bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/8/2024 đến ngày 13/8/2024 được thay đổi biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

4. Họ và tên **Trần Văn T2** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1980 tại T Thái Bình; Nơi cư trú: TDP H, thị trấn S, huyện E, T Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới trình: Nam; Con ông Trần Đình M, sinh năm 1950 và bà Lại Thị V, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/8/2024 đến ngày 13/8/2024 được thay đổi biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn T2: Ông **Trần Đình M**, sinh năm 1950; (Có mặt)

Nơi cư trú: TDP H, thị trấn S, huyện E, T Đắk Lắk.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T2: Bà **Trần Thị Ch** – Công ty TNHH MTV Thành Công và cộng sự, thuộc đoàn luật sư T Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 06/8/2024, Nguyễn Văn T, Phan Thanh V, Trần Văn T2, V Ngọc T1 đã liên hệ với nhau qua điện thoại di động để rủ nhau đến nhà ông Nguyễn Văn T trú tại Thôn 9, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Tại đây, T, T1, V và T2 sử dụng 02 bộ bài Tú lơ khơ gồm 104 lá bài đã qua sử dụng có sẵn tại phòng ngủ của T và ngồi trên nền phòng ngủ để tiến hành đánh bạc dưới hình thức chơi loại bài liêng được thua bằng tiền Việt Nam đồng. T, T1, V,T2 tham gia đánh bạc nhiều ván, liên tục không nghỉ, đến 22 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp bắt quả tang Nguyên Văn T, Phan Thanh V, Vũ Ngọc T1 và Trần Văn T2 đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.560.000đ và các công cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn T thu tiền xâu được số tiền 420.000đ, T bỏ tiền xâu vào hộc bàn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp thu giữ trong hộc bàn có tổng số tiền 3.450.000đ của Nguyễn Văn T. Nguyễn Văn T, sử dụng số tiền 180.000đ để đánh bạc, T tham gia đánh nhiều ván, thua 100.000đ. Khi bị bắt, T còn số tiền 80.000đ. Phan Thanh V, sử dụng số tiền 4.300.000đ để đánh bạc, V tham gia đánh nhiều ván, thua 110.000đ. Khi bị bắt, V còn số tiền 4.190.000đ. Vũ Ngọc T1, sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc, T1 tham gia đánh nhiều ván, thắng 600.000đ. Khi bị bắt, T1 có số tiền 1.600.000đ. Trần Văn T2 là người gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn T và Vũ Ngọc T1 tham gia đánh bạc, T2 sử dụng số tiền 1.500.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt, T2 còn số tiền 690.000đ.

Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thanh V, Vũ Ngọc T1 và Trần Văn T2 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.980.000đ *(Trong đó: 6.560.000đ thu giữ tại chiếu bạc và 420.000đ tiền xâu cất trong hộc bàn)*

Hình thức đánh bài Liêng các bị can đã thực hiện như sau: Mỗi người chơi bạc được phát 03 lá bài ngẫu nhiên, từng người sẽ đặt cược 10.000 đồng (còn gọi là đậu tẩy hay tiền làng...); Sau đó, từng người chơi xem bài và bắt đầu cược thêm tiền (tố thêm tiền) tối thiểu là 10.000đ, không tối đa số tiền tố thêm, theo quy ước thì người thắng ván liền trước sẽ được phát bài và cược (tố) đầu tiên hoặc nếu bài xâu có thể không tham gia chơi tiếp ván bài đó (bỏ bài), người bỏ bài chỉ thua 10.000đ đặt cược ban đầu. Sẽ có ba trường hợp xảy ra:

Trường hợp một: Nếu có từ hai người chơi trở lên cùng cân bài (tức là đặt cược tiền để theo ván bài) thì những người chia bài sẽ lật bài để so sánh ai có bài lớn nhất sẽ thắng, quy ước bài từ lớn đến bé như sau:

+ Sáp: Tức là có ba lá bài cùng loại với nhau. Ví dụ: Ba lá 4 thì được gọi là sáp 4. Trong bộ bài tây 52 lá thì sáp A là to nhất và sáp 2 là nhỏ nhất. Như vậy nếu có hai nhà cùng có sáp thì sáp lớn hơn sẽ thắng sáp nhỏ hơn.

+ Liêng: Là trường hợp có ba lá bài thứ tự liên tiếp (Ví dụ như 3,4,5 hoặc 10, J, Q,...). Bài liêng nhỏ nhất là A,2,3 và liêng lớn nhất sẽ là Q,K,A. Như vậy, trong một ván bài nếu 02 người trở lên đều có cùng bài liêng thì người có liêng bài cao nhất sẽ thắng. Còn nếu có hai liêng bằng nhau thì so tới chất bài của lá cao nhất, thứ tự thấp tới cao là bích, chuồn, rô, cơ.

+ Tây (thường được người chơi quy ước gọi là ba tiên hoặc ảnh): Là có ba lá bài gồm các lá I,Q,K bất kỳ. Nếu như nhiều người có bài ba tây, sẽ được so về chất bài thứ tự thấp tới cao là bích, chuồn, rô, cơ.

Trong bài liêng, nêu như ba lá bài không thuộc trường hợp sáp, liêng, ba tây thì sẽ được tính điểm như sau: Tính tổng điểm ba lá bài lại và chỉ lấy số điểm của hàng đơn vị và bỏ đi số điểm hàng chục. Ví dụ như: Tổng ba lá bài là 23 thì sẽ được 3 điểm, tổng ba lá bài 09 thì sẽ được 9 điểm. Số điểm các lá bài được quy định cụ thể như: Từ lá 2 đến lá 9 sẽ được tính với số điểm tương ứng trên lá bài. Lá 10, J, Q, K được tính là 0 điểm. Lá A được tính là 1 điểm.

Trường hợp hai: Nếu không có ai tố thêm tiền hoặc theo ván bài thì người cuối cùng tố sẽ thắng và được nhận tất cả số tiền tẩy (tiền đặt cược ban đầu) và tiền tố (tiền cược thêm) trên chiếu bạc.

Trường hợp ba: Nếu có từ hai người chơi trở lên cùng cân bài (tức là đặt cược tiền để theo ván bài) và những người cân bài có số điểm bằng nhau thì tổng số tiền đặt cược sẽ chia đều cho những người tham gia cân bài trong ván bài đó. Trong những ván bài này bị cáo Nguyễn Văn T sẽ thu tiên xâu tùy theo tổng số tiền đặt cược mà số tiền xâu sẽ khác nhau.

Quá trình điều tra, bị can Trần Văn T2 cung cấp hồ sơ bệnh án đang điều trị bệnh tâm thần, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trưng cầu giám định tình trạng tâm thần đối với Trần Văn T2. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 246 ngày 21/11/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận Trần Văn T2 trước, trong, sau khi thực hiện hành vi đánh bạc

ngày 06/8/2024 và hiện tại (tại thời điểm giám định), Trần Văn T2 hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ: Nguyễn Văn T số tiền 80.000đ và số tiền 3.450.000đ trong hộc bàn *(Trong đó có số tiền 420.000đ là tiền xâu)*. Vũ Ngọc T1 số tiền 1.600.000đ; Phan Thanh V số tiền 4.190.000đ; Trần Văn T2 số tiền 690.000đ.

- Thu giữ 104 lá bài tây; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro màu vàng của bị cáo Vũ Ngọc T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen của bị cáo Trần Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xám của bị cáo Phan Thanh V; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme màu đen của bị cáo Nguyễn Văn T.

Cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thanh V, Vũ Ngọc T1 và Trần Văn T2 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thanh V, Vũ Ngọc T1 và Trần Văn T2 phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và Trần Văn T2 và áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Trần Văn T2.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc T1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thanh V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 20 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Phan Thanh V từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; bị cáo Trần Văn T2 từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Vũ Ngọc T1 từ 20 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thanh V và Trần Văn T2 về cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp và giao bị cáo Vũ Ngọc T1 về cho Uỷ ban nhân dân xã Cư Mlan, huyện Ea Súp nơi các bị cáo thường trú để theo dõi giám sát, giáo dục và Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ và trong thời gian thử thách đối với bị cáo V.

Đề nghị khấu trừ 15% thu nhập của bị cáo Vũ Ngọc T1 trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung công quỹ nhà nước. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn T2 thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị không khấu trừ thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.980.000đ mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, 04 điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 104 lá bài tây; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 3.030.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T2, trình bày: Nhất trí với tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ mà KSV đã luận tội đối với bị cáo. Tuy nhiên xét về hoàn cảnh gia đình và bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa đầy đủ. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình, làm lại cuộc đời.

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo không tranh luận, bào chữa gì. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo T2; người bào chữa cho bị cáo T2 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Vào lúc 22 giờ 40 phút ngày 06/8/2024 tại thôn 09, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thanh V, Vũ Ngọc T1 và Trần Văn T2 đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài Liêng, được thua bằng tiền thì bị Công an huyện Ea Súp phát hiện bắt giữ, thu tại chiếu bạc số tiền 6.560.000đ và 420.000đ tiền xâu, tổng cộng là 6.980.000đ. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét thấy đây là vụ án có tính chất giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, song với ý thức coi thường pháp luật, với mục đích vụ lợi cá nhân, muốn có thu lợi cao nhưng không phải lao động, các bị cáo đã bất chấp pháp luật đã cùng nhau đánh bạc làm mất trật tự an ninh tại địa phương, ảnh hưởng

xấu đến gia đình và đời sống xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm mới có tác dụng răn đe, đấu tranh và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên vai trò và số tiền chơi bạc của một số bị cáo trong vụ án có khác nhau nên cần xem xét đánh giá khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T khi chơi bạc có số tiền 180.000đ, bị cáo đã cho các bị cáo khác chơi bạc tại nhà của mình và có thu tiền xâu; bị cáo Phan Thanh V khi chơi bạc có số tiền 4.300.000đ là bị cáo có số tiền nhiều nhất và là người điện thoại cho các bị cáo khác cùng đến chơi; Bị cáo Vũ Ngọc T1 khi chơi bạc có 1.000.000đ, bị cáo Trần Văn T2 khi chơi bạc có 1.500.000đ và là người khởi xướng điện thoại cho bị cáo T rủ chơi bạc, khi chơi bạc các bị cáo đều tích cực tham gia chơi, nhận thức được hành vi sai trái, nhưng vẫn đồng ý chơi nên cần phải xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi của các bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thanh V, Vũ Ngọc T1 và Trần Văn T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thanh V và Trần Văn T2 *Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;* Bị cáo Trần Văn T2 *là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;* Bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn T2 là người thuộc diện hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s, q khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Ngọc T1 và Trần Văn T2 và áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Phan Thanh V và giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật. Bị cáo Vũ Ngọc T1 phải bị khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung công quỹ nhà nước. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn T2 thuộc diện hộ nghèo nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Đối với các bị cáo Phan Thanh V và Vũ Ngọc T1 cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe, đấu tranh và phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn T2 thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với căn phòng thuộc nhà của hộ gia đình Nguyễn Văn T dùng để chứa chấp việc đánh bạc nhằm thu lợi bất chính, chưa đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp đã xử phạt hành chính Nguyễn Văn T với số tiền 7.500.000đ là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.980.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và 04 điện thoại di động của các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 104 lá bài tây; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 3.030.000đ không dùng vào việc đánh bạc.

[6] Về án phí: Các bị cáo Phan Thanh V và Vũ Ngọc T1 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn T2 thuộc trường hợp hộ nghèo có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo ***Nguyễn Văn T, Phan Thanh V, Vũ Ngọc T1*** và **Trần Văn T2** phạm tội *"Đánh bạc"*.

[1] Về hình phạt:

[1.1] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 02** năm cải tạo không giam giữ.

[1.2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo ***Vũ Ngọc* T1 02** năm cải tạo không giam giữ.

[1.3] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Trần Văn T2 01** năm cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Ngọc T1 và Trần Văn T2 được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/8/2024 đến ngày 13/8/2024 vào thời gian cải tạo không giam giữ, được quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn T2 về cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp và giao bị cáo Vũ Ngọc T1 về cho Uỷ ban nhân dân xã Cư Mlan, huyện Ea Súp nơi các bị cáo thường trú để theo dõi giám sát, giáo dục và Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Tuyên khấu trừ 15% thu nhập của các bị cáo Vũ Ngọc T1 trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung công quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng và thời gian khấu trừ thu nhập được tính kể từ ngày bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[1.4] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Phan**

Thanh V 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thanh V về cho UBND thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp nơi bị cáo thường trú để theo dõi giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[2] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo **Phan Thanh V** và **Vũ Ngọc T1** mỗi bị cáo phải nộp phạt 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để sung công quỹ nhà nước.

[3] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.980.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro màu vàng của bị cáo Vũ Ngọc T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, loại phím bấm của bị cáo Trần Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo loại Y17s màu xám của bị cáo Phan Thanh V; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme màu đen của bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 104 lá bài tây;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 3.030.000đ.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp ngày 15/01/2025 và số tiền Công an huyện Ea Súp đã chuyển giao cho chi cục thi hành án Dân sự huyện Ea Súp theo Lệnh thanh toán (Tiền mặt) ngày 16/01/2025)

[4] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Phan Thanh V và Vũ Ngọc T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn T2.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn T2 có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ea Súp
- Công an huyện Ea Súp

(Đã ký)

- Tòa án T Đắk Lắk
- Sở tư pháp T Đắk Lắk
- Chi cục THADS huyện Ea Súp
- Thi hành án HS
- Các đương sự

Phạm Trung Kiên